

KINH TÙY CÂU TỨC ĐẮC

□ ㄣ ㄣ ㄣ
ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ
ㄣ ㄣ



BẢN ĐỊNH CHÍNH KINH TÙY CẦU TỨC ĐẮC ĐẠI TỰ TẠI ĐÀ LA NÌ

- Trang số 3 dòng số 4 xin đọc là: Như Lai tuyên thuyết.
Trang số 32 dòng số 1 xin đọc là: Phát dầy Diệt Ác Thú Bồ-Tát.
Trang số 32 dòng số 4 xin đọc là: Ông nên trì niệm, quán hạnh, giữ gìn chớ cho quên.
Trang số 32 dòng số 8 xin đọc là: súc sanh,, Diêm La Vương.
Trang số 32 dòng số 11 xin đọc là: rồng, rắn, rùa, chó,, trăn,
Trang số 32 dòng số 21 xin đọc là: không còn thối chuyển.
Trang số 32 dòng số 24 xin đọc là: "Tùy Cầu Tức Đắc, Chân Ngôn".
Trang số 32 dòng số 25 xin đọc là: Kê nói Mật Ấn, Đẳng,
Trang số 32 dòng số 27 xin đọc là: Ban đầu lấy ấn, ấn tại tim,
Trang số 32 dòng số 32 xin đọc là: Ấn này kết xong, thân ta thành Biên Chiếu,
Trang số 32 dòng số 34 xin đọc là: Liên thành kim cang phước.
Trang số 32 dòng số 39 xin đọc là: Hởi co như hoa sen,

Phật Lịch 2530

**KINH TÙY CẦU
TỨC ĐẮC
ĐẠI TỰ TẠI
ĐÀ LA NI**



Mọi liên lạc thư từ, xin gửi về :
Tịnh xá Minh Đăng Quang
8752 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 USA.
Tel. (714) 895-1218

LỜI GIỚI THIỆU

“*Kinh Tùy Cầu Tức Đắc Đại Tự Tại Đà La Ni*” là một bộ kinh của “Mật Giáo”, đã được Pháp Thân Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai tuyên thuyết, nhằm mục đích hướng dẫn chúng sinh trên con đường tu hành chóng đạt được quả giải thoát...

Trên con đường hoằng pháp truyền thừa Ngài Tam Tạng Bảo Sư Duy và Ngài Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí Bất Không Bất Không đã dịch từ Phạn văn ra Hán văn. Tại nước ta cố Thượng Tọa Thích Viên Đức đã dịch từ Hán văn sang tiếng Việt.

Thật là một quyển kinh vô cùng quý báu mà Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đã để lại cho chúng sinh. Nếu chúng sinh nào nhất tâm trì tụng và thực hành sẽ đạt bốn nguyện y như lời Ngài đã dạy ...

Chắc hẳn trong kiếp sống của chúng ta, không ai là không có lần thấy và nghe nói đến sự huyền nhiệm và thần bí của “Mật Giáo”, thì đây là dịp để quý vị tự thực hành và chứng nghiệm...

Đã thấy được sự quý báu của kinh; nhằm duy trì kinh, vì thời mật pháp đã qua, thời diệt pháp đã đến, để ứng thuận “Thiên cơ”. Nên chúng tôi đã đứng ra cổ động và được sự giúp duyên của một số đạo hữu tín tâm nên quyển kinh này mới được hoàn thành.

Xin chân thành cảm tạ và nguyện hồi hướng công đức ấn tống kinh đến quý vị ân nhân sở cầu như nguyện, thiên hạ thái bình, âm siêu dương thái, pháp giới chúng sinh đều đồng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Santa Ana, Mùa Vu Lan năm 1985

KINH TÙY CẦU TỨC ĐẮC ĐẠI TỰ TẠI ĐÀ LA NI

- *Đại Đường, Bắc Ấn Độ Ca Thập Di La Quốc [Kasmira] Tam Tạng Bảo Tư Duy ở tại Thiên Cung Tự dịch Phạn ra Hán.*
- *Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.*

Như thật tôi nghe, một thời Đức Bạc Già Phạm ở tại Vương Xá thành núi Kỳ Xà Quật cùng với các đệ tử ở trong hội thuyết pháp, ở đó có Ta Bà Thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương đi đến chỗ Phật hữu nhiều ba vòng, đánh lễ chân Phật, chấp tay hướng Phật, mà bạch Đức Phật rằng : “Cúi mong đức Thế Tôn, vì lợi ích chúng sinh, nói thần chú đà la ni khiến các thiên nhân khắp được an vui”. Phật dạy : “Lành thay ! Lành thay ! Đại Phạm Thiên Vương ! Ông hay nghĩ thương tất cả chúng sinh, hỏi việc lợi ích này. Ông hãy khéo suy nghĩ, Ta vì ông phân biệt diễn nói : “TÙY CẦU TỨC ĐẮC ĐẠI TỰ TẠI ĐÀ LA NI Thần Chú này”, hay ban cho tất cả chúng sinh tối thắng an lạc, không bị tất cả Dạ Xoa, La Sát và Diên Gian Bệnh, Ngạ Quỷ, Tất Kiền Đà Quỷ, các loại Quỷ Thần v.v... làm các não hại, cũng không bị bệnh hàn nhiệt xâm tổn, ở tại chỗ nào thường được thù thắng, không bị đấu chiến oán thù xâm hại, hay bề dè các kẻ địch. Không thể bị hại bởi ếm đảo trừ rửa, những tội nghiệp trước đều được tiêu diệt. Độc không có thể hại, hỏa không thể thiêu, đao không thể làm cho tổn thương, thủy không có thể nhận chìm, sấm sét và các ác phong, bạo vũ phi thời (Bão tố không đúng thời tiết, như mùa Xuân mà có mưa to gió lớn, bão lụt v.v...) không thể làm tổn hại.

Người trì thần chú này ở chỗ nào cũng được thù thắng, nếu có thể chép viết đeo nơi trên cổ, hoặc đeo nơi trên tay, người đó hay thành tất cả thiện sự tối thắng thanh tịnh, thường được các chư Thiên, Long Vương ủng hộ, lại được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm ; Kim Cang Mật Tích, Tứ Thiên Đại Vương, và Thiên Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Tỳ Nữu Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Cưu Ma La Quân Chúng, Tỳ Na Dạ Ca, Đại Hắc Thiên, Nan Đề Kê Thiết Thiện v.v... ngày đêm thường theo ủng hộ người trì chú này. Người trì chú này lại được Ma Đế Kiền Noa Thiên chúng và còn nhiều Tự Tại chư

Thiên Thần chúng cũng ủng hộ như thế. Và được chư Ma Thiên chúng và các quyền thuộc thần chú, chư Thần Đại Oai Đức gọi là Ương Cu Thi Thần, Bạt Chiết La Thần, Thương Yết La Thần, Ma Mạt Kê Thần, Tỳ Cu Tri Thần, Đa La Thần, Ma Ha Ca La Thần, Độ Đa Thần, Chiết Yết La Ba Ni Thần, Đại Lực Thần, Trường Thọ Thiên, Ma Ha Đề Tỳ Thần, Ca La Yết Ni Thần, Hoa Xỉ Thần, Ma Ni Châu Kế Thần, Kim Kế Thần, Tân Nghiệt La La Khí Thần, Diễm Mang Thần, Ca La La Lị Thần, Tỳ Cru Tri Thần, Kiên Lao Địa Thần, Ô Đà Kế Thi Thần, Thập Phạ Lật Đa Na Na Thần, Đại Nô Thần, Chấp Kiếm Thần, Ma Ni Quang Thần, Xà Tri Ni Thần, Nhứt Xà Tra Thần, Phất Đà Thi La Ba Lị Ni Thần, Lăng Kê Thuyết Thần, và còn Vô Lượng Chư Thiên Thần v.v... các Chư Thiên chúng kia đều đến ủng hộ người trì chú. Nếu Thần Chú này được đeo tại nơi thân, tay người ấy thì Quỷ Tử Phụ Mẫu, Ma Ni Bạt Đà Thần, Phú Na Bạt Đà Thần, Lực Thiên, Đại Lực Thiên v.v... Thắng Khí Ni Thần, Cu Tra Đàn Đế Thần, Công Đức thiên, Đại Biên Thiên v.v... hằng thương tùy theo một bên mà ủng hộ người đó. Nếu người nữ thọ trì thần chú này thì có đại thể lực, thường sẽ được sinh nam tử, khi thọ thai, bào thai được an ổn, sinh đẻ được an vui, không có các tật bệnh, các tội tiêu diệt quyết định không có nghi ; vì sức phước đức của Thần chú này nên tiền tài, lúa gạo tăng trưởng, người trì chú đã nói ra ban dạy cho người nào điều gì đều được tín thọ, thường được tất cả mọi việc cung kính. Nên người trì chú cần phải thanh khiết, trong sạch, hoặc nam hoặc nữ, đồng nam, đồng nữ trì Thần chú này sẽ được an lạc, không có các tật bệnh, sắc tướng đẹp đẽ, sức khỏe dồi dào, viên mãn kiết tường, phước đức tăng trưởng. Hết thấy chú pháp đều được thành tựu. Người đeo chú này tuy chưa vào Đạo Tràng, tức thành nhập tất cả Đàn, trở thành người đồng hạnh cùng với người nhập Đàn, không bị ác mộng, trọng tội tiêu diệt. Nếu có kẻ nào khởi ác tâm hướng đến người trì chú này, thì người trì chú này không thể bị hại, tất cả sự ưa muốn mong cầu đều được thành tựu”.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói thần chú rằng :

Năng mờ tắt phạ đất tha nghiệt đá nắm, năng mờ năng mặt tắt phạ một đà mạo địa tắt đất phạ tỳ dục, một đà đạt mạ tăng chi tỳ dục, đất nhĩ dã tha :

Úm, vì bố lã nghiệt bệ, vì bố lã vì ma lè, nhạ giả nghiệt bệ, phạ nhựt ra nhựt phạ lã nghiệt bệ, nga để nga ha ninh, nga nga năng vì thú đạt ninh. Úm, tát phạ bá bả vì thú đạt ninh. Úm, ngu rô nũa phạ để nga nga lị nỉ, nghĩ lị nghĩ lị, nghiêm ma lị nghiêm mạ lị, ngược hạ ngược hạ, nghiệt nga lị nghiệt nga lị, nghiêm ba lị nghiêm ba lị, nga để nga để nga ma ninh nga lè, ngu rô ngu rô nỉ, tả lè a tả lè, mẩu tả lè nhạ duệ vì nhạ duệ, tát phạ bà giả vì nga để nghiệt bà tam bà la nỉ, tát lị tát lị nhị lị kỳ lị kỳ lị tam mãn đá ca ra sải nỉ, tát phạ thiết đốt rô bát ra mặt tha ninh ra khát sải ra khát sải, ma ma, tát phạ tát đất phạ nan tả, vì lị vì lị vì nga đá phạ ra nũa ba giả năng xá ninh, tô lị tô lị tức lị kiếm ma lè, vì ma lè, nhạ duệ nhạ dạ phạ hề nhạ dạ, phạ để bà nga phạ để, ra đất năng ma củ tra ma lã đà lị nỉ phạ hộ vì vì đà vì tức đất ra, phệ sải rô bả đà lị bà nga phạ để ma hạ vì nhỉ giả nể vì, ra khát sải ra khát sải, ma ma, tát phạ tát đất phạ nan tả, tam mãn đá tát phạ tát ra, tát phạ bá bả vì thú đà ninh, hộ rô hộ rô, nặc khát sải đất ra, ma ra đà lị nỉ, ra khát sải ra khát sải, măm, ma ma, a năng tha tả đất ra nũa bả ra dã nũa tả, bả lị mờ tả giả minh tát phạ nhục khế tỳ được tán ni, tán ni tán ni ninh phệ nga phạ để, tát phạ nộp sắc tra ninh phạ ra nỉ thiết đốt rô bác khát sải bát ra mặt tha ninh vì nhạ giả phạ hể ninh, hộ rô hộ rô, tổ rô tổ rô, a dục bá lã ninh tô ra phạ ra mặt tha ninh, tát phạ nể phạ đá bố tư để, địa lị địa lị, tam mãn đà pha lộ chỉ để, bát ra bệ bát ra bệ, tổ bác ra bà vì thuận đệ, tát phạ bá bả vì thú đá ninh, đạt ra đạt ra đạt ra nỉ đạt ra đạt lè, tô mẩu tô mẩu, rô rô tả lè, tả lã giả nổ sắt khảm

bồ ra giả, minh a thêm, thất lị phạ bồ đà nan nhạ giả kiếm ma lè, khát sử nỉ khát sử nỉ, phạ la nể phạ la năng củ thế. Úm, bát nạp ma vì thuận đệ, thú đà giả thú đà giả vì thuận đệ, bả ra bả ra, tỉ lí tỉ lí, bộ rô bộ rô, mộng nga lã vì thuận đệ, bả vì đất ra mục khí, kiệt nghĩ nỉ kiệt nghĩ nỉ, khứ ra khứ ra, nhập phạ lị đà thí lè, tam mãn đà bác ra sa lị đá, phạ bà tát đà thuận đệ, nhập phạ lã nhập phạ lã, tát phạ nể phạ nga nũa, tam ma ca ra sải nỉ, tát để giả phạ để, đà ra, đá ra giả măm, năng nga vì lộ chỉ để lã hộ lã hộ, hộ nổ hộ nổ, khát sử nỉ khát sử nỉ, tát phạ ngật ra hạ bác khát sải nỉ, thủy nghiệt lị thủy nghiệt lị, tổ mẩu tổ mẩu tổ mẩu tổ mẩu, tổ vì tả lè, đà la đà la năng nga vì lộ chỉ ninh, đá ra giả đồ măm, bà nga phạ để, a

sắt tra ma hạ đất rô na bà duệ tỳ được, tam mẫu nại ra ta nga ra, bác lệ diễn đảm, bá đá lã nga nga năng đất lã, tát phạ đất ra tam măn đế năng, trì xá măn đế năng phạ nhựt ra bác ra ca ra, phạ nhựt ra bá xá măn diên ninh năng, phạ nhựt ra nhập phạ lã vĩ thuận đệ, bộ lệ bộ lệ, nghiệt bà phạ đế, nghiệt bà vĩ thú đà ninh, cộc khát sử tam bố lã nĩ, nhập phạ la nhập phạ lạ, tả ra tả ra, nhập phạ lệ ninh, bác ra vạt sải đồ nề phạ, tam măn đế năng, nĩ nhĩ dừ na kế năng, a mật lật đa phạ ra sải nĩ, nề phược đá phạ đá ra nĩ, a tử sản tả đồ minh tô nga đa phạ la phạ tả năng, a mật lật đa phạ ra phạ bổ sải, ra khát sải ra khát sải, ma ma, tát phạ tát đất phạ nan tả, tát phạ đất ra tát phạ na, tát phạ bà duệ tỳ được, tát mạo bát nại la phệ tỳ được, tát mạo bá được nghe tỳ được, tát phạ nỗ sát tra bà giả tử đất tả, tát phạ ca lệ ca lã hạ, vĩ nghiệt ra hạ vĩ phạ na, nỗ ta phạ bá nan nộp ra ninh nhĩ đá mông nghiệt lí giả lô giả giả bá vĩ năng xá ninh, tát phạ được khát xoa ra khát xoa bà, năng nga ninh phạ ra nĩ, tát ra nĩ tát lệ ma la ma ra ra ma phạ đế, nhạ giả nhạ giả nhạ giả đồ mãm, tát phạ đất ra tát phạ ca lã, tát chiêu đồ minh ế mãm ma ha vĩ niệp, ta đà giả ta đà giả, tát phạ mạn noa lã ta đà ninh, giả đa giả tát phạ vĩ cận năng, nhạ giả nhạ giả, tát đệ tát đệ tổ tát đệ, tát địa giả tát địa giả, một địa giả một địa giả, mạo đà giả mạo đà giả bố ra giả, bố ra nĩ bố ra nĩ, bố ra giả minh a khổ, tát phạ vĩ nề giả vĩ nga đa một đế nhẽ dừ đa lí, nhạ giả phạ đế, đế sắc tra đế sát tra, tam ma giả ma nỗ bá lã giả, đất tha nghiệt đa, hạt rị nãi giả, thuận đế, nhĩ giả phạ lộ ca giả đồ mãm, a sắt tra tử ma hạ ra na rô nũa bà duệ tỳ được, tát ra tát ra, bác ra tát ra bác ra tát ra, tát phạ phạ ra nũa vĩ thú đà ninh tam măn đá ca ra măn nũa lã vĩ thuận đệ, vĩ nghiệt đế vĩ nghiệt đế, vĩ nga đa ma lã, vĩ thú đà ninh, khát sử nĩ khát sử nĩ, tát phạ bá bá, vĩ thuận đệ, ma lã vĩ nghiệt đa, đế nhạ phạ đế, phạ nhựt la phạ đế, đất lại lộ chỉ giả, địa sắc sĩ đế, ta phạ hạ, tát phạ đất tha nghiệt đa một đà, tỳ sắc ngật đế, ta bà hạ. Tát phạ mạo địa tát đất phạ, tỳ sắc ngật đế ta bà hạ, tát phạ nề phạ, đà tỳ sắc ngật đế ta bà hạ, tát phạ đất tha nghiệt đa hạt rị nãi giả, địa sắc sĩ đa hạt rị nãi duệ ta bà hạ, tát phạ đất tha, nghiệt đa tam ma giả tát đệ ta bà hạ, ấn nại lệ, ấn nại ra phạ đế, ấn nại ra nhĩ giả phạ lộ, chỉ đế ta bà hạ, một ra hán minh tà bà hạ, một ra hãm ma nề dừ sử đế ta bà hạ, vĩ sắt nũa, năng mật tắc hạt rị đế ta bà hạ,

ma hệ, thấp phạ ra măn nĩ đa đa bố nhĩ đá duệ, ta bà hạ, phạ
nhựt ra bá nĩ ma lã vĩ, lị giả địa sắc sĩ đế, ta bà hạ, địa lị đa ra,
sắt tra la, sắt tra la, giả ta bà hạ, vĩ rô trà ca, giả ta bà hạ, vĩ rô
bá, khát sái, giả ta bà hạ, vĩ thất ra ma nũa giả ta bà hạ, tạt
đốt la ma hạ, ra nhạ na mặt tắc hật hật rị đá giả ta bà hạ,
diêm ma giả ta bà hạ, diêm ma bố nhĩ đa na mặt tắc hật rị đá
giả ta bà hạ, phạ rỗ nũa, giả, ta bà hạ, ma rô đá giả ta bà hạ,
ma hạ ma rô đá giả ta bà hạ, a ngân năng duệ ta bà hạ, năng
nga vĩ lộ chỉ đá giả ta bà hạ, nễ phạ nga nễ tỳ được ta bà hạ,
năng nga nga nễ tỳ được ta bà hạ, được khát sái nga nễ tỳ
được ta bà hạ, ra khát sái sa nga nễ tỳ được ta bà hạ, ngạn
đạt phạ nga nễ tỳ được ta bà hạ, a tô ra nga nễ tỳ được ta bà
hạ, nga rô nũa nga nễ tỳ được ta bà hạ, khấn na ra nga nễ tỳ
được ta bà hạ, ma hộ ra nga nga nễ tỳ được ta bà hạ, ma nỗ
sái tỳ được ta bà hạ, a ma nỗ sái tỳ được ta bà hạ, tát phạ
nghiệt ra hệ tỳ được ta bà hạ, tát phạ ra khát sái đạt lệ tỳ
được ta bà hạ, tát phạ bộ đế tỳ được ta bà hạ, tất lị đế tỳ được
ta bà hạ, tỳ xá tế tỳ được ta bà hạ, a bả ta ma lệ tỳ được ta bà
hạ, cấm bạn nễ tỳ được ta bà hạ.

Um, độ rô độ rô ta bà hạ.

Um, đồ rô đồ rô ta bà hạ.

Um, mẫu rô mẫu rô ta bà hạ, hạ năng hạ năng tát phạ
thiết đốt lỗ nậm ta bà hạ, na hạ na hạ tát phạ nạp sắt tra bát
ra nạp sắt tra nậm ta bà hạ, bả tả bả tả bát ra nạp sắc tra nậm
ta bà hạ, bả tả bả tả tát phạ bát ra thất dịch ca ba la để giả nhĩ
đất ra nậm duệ ma a hế đế sử nũa đế sam tát phệ sam thiết lị
lãm nhập phạ lã giả nạp sắt tra tức đá nậm ta bà hạ, nhập
phạ lị đá tỳ giả ta bà hạ, bát ra nhập phạ lị đá giả ta bà hạ, nĩ
bả đa nhập phạ lã giả ta bà hạ, tam măn đa nhập phạ lã giả
ta bà hạ, ma nĩ bả nại ra giả ta bà hạ, bố lã nũa bả nại ra giả
ta bà hạ, ma hạ ca lã giả ta bà hạ, ma để lị nga nũa giả ta bà
hạ, được khát sử nĩ nậm ta bà hạ, ra khát sái tĩ nậm ta bà hạ,
a ca xá ma để lị nậm ta bà hạ, tam mẫu nại ra nễ phục tĩ
ninh nậm ta bà hạ, ra để lị tả ra nậm ta bà hạ, nĩ phạ ta tả ra
nậm ta bà hạ, để lị tán địa giả tả ra nậm ta bà hạ, phệ lã tả lã
nậm ta bà hạ, a phệ lã tả ra nậm ta bà hạ, nghiệt bà hạ lệ tỳ
được ta bà hạ, nghiệt bà tán đá ra nĩ ta bà hạ, hộ rô hộ rô ta bà
hạ.

Um, ta bà hạ, ta phạ ta bà hạ, bợc ta bà hạ, bộ phạ ta bà hạ. Um, bộ la bộ phạ ta phạ ta bà hạ, tức trí tức trí ta bà hạ, vĩ trí vĩ trí ta bà hạ, đà ra nĩ ta bà hạ, đà ra nĩ đà ra nĩ ta bà hạ, a ngật nỉnh ta bà hạ, đế tổ phạ bố ta bà hạ, tức lị tức lị ta bà hạ, tất lị tất lị ta bà hạ, một địa giả một địa giả ta bà hạ, tất địa giả tất địa giả ta bà hạ, mạn noa lã tất đệ ta bà hạ, mạn noa lã mãn đệ ta bà hạ, tĩ ma mãn đà nỉnh ta bà hạ, tát phạ thiết đốt lỗ nẫm tầm ba tầm ba ta bà hạ, ta đảm bà giả ta đảm bà giả ta bà hạ, thân na thân na ta bà hạ, tấn na tấn na ta bà hạ, bạng nhạ bạng nhạ ta bà hạ, mãn đà mãn đà ta bà hạ, mãng hạ giả mãng hạ giả ta bà hạ, ma nĩ vĩ thuật đệ ta bà hạ, tố lị duệ tố lị giả vĩ thuật đệ vĩ thú đà nỉnh ta bà hạ, tán nại lệ tô tán nại lệ bố la nĩa tán nại lệ ta bà hạ, khư la hệ tỳ dục ta bà hạ, nặc khát sai đất lệ tỳ dục ta bà hạ, thĩ phệ ta bà hạ, phiến đế ta bà hạ, ta phạ ta để giả giả nỉnh ta bà hạ, thĩ văn yết lị phiến đế yết lị bỏ sắc trí yết lị ma la mật đạt nỉnh ta bà hạ, thất lí yết lị ta bà hạ, thất lị giả mật đạt nỉnh ta bà hạ, thất lị giả nhập phạ lã nỉnh ta bà hạ, năng mẩu tư ta bà hạ, ma rô tư ta bà hạ, phệ nga phạ đế ta bà hạ.

... Khi Đức thế Tôn nói Thần Chú này rồi, Ngài dạy Đại Phạm rằng :

“Nếu các kẻ trai lành và người gái tín tàm nghe ĐÀ LA NI này, thì tất cả tội chướng mà họ đã phạm đều được tiêu diệt. Nếu có người hay tụng trì, phải biết người đó tức là KIM CANG THÂN, hỏa không có thể thiêu đốt người này. Đại Phạm, ông phải biết điều này : Như tại Ca Tỳ La (thành Ca Tỳ La Vệ (Kapilavastu) đại thành, khi La Hâu La Đồng Tử ở tại thai mẹ, mẹ Ngài là Thích chủng nữ Gia Du Đà La tự chui vào trong hầm lửa, lúc đó La Hâu La ở trong thai mẹ nhớ niệm chú này, hầm lửa lớn hùng hực kia liền biến thành ao hoa sen mát, vì nhân duyên của sức Thần Chú này nên hỏa không thể thiêu Gia Du Đà La được”.

Phật dạy Đại Phạm :

“Ông phải biết độc không thể hại nữa : Như ở tại Thiên Du thành, con của PHong Tài Trưởng Giả hay trì hết thấy các cầm chú, trì chú lực triệu nhiếp Đức Xoa Ca Long Vương mà quên không kết giới. Vị Long kia sân nộ, nghiêng răng làm tổn thương người này. Người này thọ đại khổ não khiến cho sinh mạng trong giây lát không thể cứu vãn. Trong thành kia,

có một Ưu Bà Di gọi là Vô Cấu thường tri Tùy Cầu Tức Đắc Đại Tự Tại Đà La Ni Thần Chú này. Vô Cấu Ưu Bà Di kia khởi Đại Từ Bi, tâm sinh lân mẫn qua đến chỗ người ấy dùng Thần Chú lực này, vừa chú qua một biến, độc kia tiêu diệt, hoàn đắc bốn tâm. Bấy giờ Trưởng giả tử ở bên Vô Cấu thọ trì chú này, nhớ niệm tại tâm. Vậy cho nên phải biết độc không thể hại. Lại nữa — Đại Phạm ! — Ở Ba La Nại thành, có vua gọi là Phạm Thi. Khi đó quốc vương lân cận có sức mạnh lớn và oai hùng, khởi bốn binh chủng đem đến trừng phạt Phạm Thi. Khi bốn chủng binh vào đến Ba La Nại thành, Vua Phạm Thi kia đã biết rồi, Sắc lệnh những người trong thành : “các người chớ sợ hãi ta có Thần chú gọi là Tùy Cầu Tức Đắc Đà La Ni, sức Thần Chú này hay phá dẹp kẻ địch khác và bốn binh chủng, khi Phạm Thi kia tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, chép viết Thần Chú này đeo nơi trên thân, Ngai liền qua nhập trận, một mình vương xáp chiến với quân địch, tứ binh của quốc vương kia bị hàng phục, đến quy hàng Phạm Thi. Nầy Đại Phạm ! Ông phải biết Thần Chú này rất có oai lực, Như Lai ẩn khả, thường nên nhớ niệm. Ông phải biết rằng sau khi Phật nhập diệt, chú này rất lợi ích cho chúng sinh.

Lại nữa Đại Phạm ! Nếu có người đeo Thần Chú này, phải biết rằng Đức Như Lai dùng Thần Thông Lực ủng hộ người đó, phải biết người đó là Như Lai Thân, phải biết người đó là Kim Cang Thân, phải biết người đó là Như Lai Tạng Thân, phải biết người đó là Như Lai Nhãn,

Phải biết người đó mặc áo giáp Kim Cang, phải biết người đó là Quang Minh Thân. phải biết người đó là Bất Hoại Thân, phải biết người đó hay dẹp tất cả oán địch, phải biết người đó đã có tội chướng, tất cả tội đều được tiêu diệt, phải biết rằng chú này hay trừ tất cả khổ nạn của địa ngục. Nầy Đại Phạm ! phải biết xưa kia có một vị Tỷ Khuru rất ít tín tâm đối với giới pháp Như Lai đã có khuyết phạm mà làm điều trộm cắp hiện tiền tăng vật, thường trụ tăng vật, tứ phương tăng vật, đem dùng riêng cho mình. Vị Tỷ Khuru sau này gặp trọng bệnh thọ đại khổ não. Có một Ưu Bà Tắc Bà La Môn khởi Đại từ bi chép Thần Chú này đeo tại cổ vị Tỷ Khuru bệnh, lúc đeo xong, liền đó tất cả bệnh khổ đều tiêu diệt. Sau này tuổi thọ hết, mạng chung đọa nơi A Tỳ Địa Ngục, khi

tám thi hải vị Tỷ Khuru kia trong tháp, Thần Chú được để trên thi hải, tháp của vị Tỷ Khuru kia nay còn hiện tại nguyên vẹn ở phía Nam thành, nhân Vị Tỷ Khuru này tạc vào địa ngục thợ các tội ấy, đã có khổ thống thì các thống khổ này liền được đình chỉ, khắp được an vui. Trong địa ngục kia, đã có lửa dữ cũng đều bị tiêu diệt. Lúc ấy, ngục tốt thấy việc ấy rồi rất ngạc nhiên một cách kinh dị, đem việc trên trình bày đầy đủ cho vua Diêm La. Bấy giờ vua Diêm La bảo ngục tốt rằng :

“Ấy là đại oai đức Tiên Thân Xá Lợi, các ông có thể qua ở bên phía thành Nam để xem coi có vật gì”.

Lúc đó, ngục tốt nhận lệnh đi, mới vào lúc đầu đêm, đến chỗ tháp kia thấy ánh quang minh của tháp đó như đại hỏa tự, trong tháp kia thấy có thi hải của vị Tỷ Khuru, trên đó có Tuy Cầu Tức Đắc Đại Tự Tại Đà La Ni Thần Chú này. Lại có các Chư Thiên vì nhiều thủ hộ (Tháp), bấy giờ ngục tốt thấy chủ lực này không thể nghĩ bàn, bèn cho tên hiệu của Tháp này là “TUY CẦU TỨC ĐẮC”. Lúc đó, ngục tốt liền trở về trình bày việc thấy đầy đủ cho Diêm La Vương nghe, vị Tỷ Khuru này thừa nương chủ lực mà tội chướng tiêu trừ tức được sinh nơi Tam Tháp Tam Thiên, nhân đó gọi là : Đại Danh Tuy Cầu Tức Đắc Thiện Tử vậy. Nay Đại Phạm ! Ông phải biết chép viết đúng như pháp chú này, đeo trì nơi thân thì thường không khổ não, lợi ích tất cả, khủng bố tất trừ.

Lại nữa Đại Phạm ! Như trong Đại Thành Tiêu A Ngụy, có một Trưởng giả tên là Tỷ Lam Bà, kho tàng đầy đầy, vàng bạc sung mãn, rất nhiều tiền tài lúa gạo, Trưởng giả ấy là vị thương chủ, nương cơi tàu thuyền lớn đi trên biển cả, ở trong biển lớn gặp cá Đê Di Lê (loại cá kinh lớn) muốn phá hoại tàu thuyền kia, trong biển Long Vương lại sinh tức giận, khởi sấm sét lớn, mưa đá kim cương. Lúc bấy giờ, các thương nhân rất đại lo sợ, lúc ấy thương chủ bảo các thương nhân : “Các ông chớ lo sợ tôi có phương kế, chắc chắn giải thoát khỏi sự nguy hiểm của nạn tai này”. Chúng thương nhân nói : “Hay thay ! Hay thay !”. Lúc đó thương chủ liền đứng như pháp, chép viết Thần chú này để trên đầu cây tràng (cây cò, tràng phan), con cá kia lập tức thấy thuyền này có ánh sáng lớn như đại hỏa tự, con cá này rút lui và các Long v.v... thấy tướng đó rồi đều khởi từ tâm. Bấy giờ, thương chủ và các thương nhân, tám đại hoan hỷ được đến bảo sở (chỗ báu). Vậy cho nên, nay Đại Phạm ! Phải biết chép tả chú này an

trên đầu cây trang thì hay trừ tất cả ác phong băng tuyết không đứng thời, trời thỉnh linh nổi mây đen, tuông mưa sương đá, tất cả hiện tượng này đều chấm dứt, tất cả móng muối sâu trùng và các loại khác ăn hại lúa mạ phải tự thối tán. Tất cả ác thú rừng móng bén nhọn không thể làm hại. Tất cả lúa mạ, hoa quả, được thảo đều được tăng trưởng, quả vị ngon ngọt theo đúng thời mà chín mùi, các Long Vương v.v... mưa xuống đúng thời.

Lại nữa này Đại Phạm ! Nếu có người mong cầu, phải nên như phép chép viết Thần chú này, tùy điều mong cầu, sự nguyện ước đều được thành tựu, cầu nam được nam, cầu nữ được nữ, khéo giữ thai tạng (thiện trí thai tạng), xử thai an ổn, an vui sanh sản đúng ngày đúng tháng. Này Đại Phạm ! Ông phải biết : Nơi Ma Gia Đà Quốc, có vương tên là Từ Mẫn Thủ. Vương kia khi mới sơ sanh, tay mặt liền nắm nơi vú mẹ, hai vú của người mẹ biến thành kim sắc, sữa tự lưu xuất, từ trong tay kia lại hay tuôn ra vô lượng trân bảo để ban thí các chúng sinh. Vì nhân duyên đó, nên Vương kia được gọi là Từ Mẫn Thủ. Vương kia không có con. Để cầu con cái, Vương thiết đại thí hội cúng dường chư Phật và các tháp miếu, nhưng sự cầu con không được kết quả. Về sau nơi nửa đêm nọ, Vương mộng thấy Tịnh Cư Thiên Tử đi đến chỗ Vương mà bảo Vương rằng : “Đại Vương phải biết có Đại Thần chú tên là : Tùy Cầu Tức Đắc. Vương nên đúng như pháp, chép viết cùng Đại Phu nhân đeo nơi tay, cổ, thì liền được con”. Khi Vương tỉnh mộng, đợi đến sáng sớm, liền đúng như pháp, chép viết Đại Thần chú này, cho Phu nhân đeo, liền đó Phu nhân có thai, ngày tháng mãn đủ thì sanh một đồng tử, sắc tướng cụ túc, đoan nghiêm thù thắng, người thấy hoan hỷ. Này Đại Phạm ! Ông phải biết do sức Thần chú này, tất cả điều mong cầu đều được xứng tâm.

Lại nữa, này Đại Phạm ! Có Thiên Đế Thích khi chiến đấu với A Tu La, Đế Thích Thiên Vương đeo Thần chú này, Đế Thích Thiên chúng không bị thương tổn, lại thường đắc thắng an ổn về cung. Lại nữa, này Đại Phạm ! Nếu có người đeo Thần chú này tại nơi thân, tất cả chư Phật dùng thần lực gia hộ người đó, người này được các Bồ Tát khen ngợi tán thán, nơi tất cả chỗ, tất cả tranh tụng, tranh cãi ngôn luận đều được đắc thắng, thường không bệnh tật, tất cả tai hoạn

không thể làm hại, tâm không ưu sầu, hằng được chư Thiên thủ hộ. Nếu chép viết đeo tri tám Thần chú này, tâm thương nhớ niệm, tất cả ác mộng, ác tướng, những việc bất kiết tường không dính đến thân. Tùy Cầu Tức Đắc Đà La Ni Thần chú này được chín mươi chín ức bách thiên na do tha hằng hà sa đấng chư Phật đồng chung tuyên nói, đồng chung ấn khả, đồng chung khen ngợi, đồng chung tùy hỉ. Tùy Cầu Tức Đắc Đà La Ni Thần chú này có đại thể lực, có đại oai quang, có đại công dụng ; tất cả ma chúng thấy đều bị hàng phục. Rất khó gặp được đại Thần chú này ! Lại nữa, này Đại Phạm ! Đòi qua khứ có Phật gọi là : Khai Nhan Hàm Tiểu Ma Ni Kim Bảo Hách Dịch (dịch : đồ rực sáng lánh) quang minh xuất hiện Vương Như Lai ở Bồ Đề Đạo Tràng ngồi Kim Cang tọa, khi mới thành chánh giác, có vô lượng số ma và các quyến thuộc qua đến chỗ Phật, hiện các thần lực làm các chương nạn, hiện các ác tướng, làm hình tướng sân nộ tuôn mưa cát, khí trượng (gậy, dao). Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi lặng lặng, dùng căn lực từ thiện nhớ niệm chú này. Khi Đức Thế Tôn vừa nhớ niệm rồi, các ma chúng kia thấy trong mỗi lỗ chân lông của Đức Thế Tôn tuôn ra trăm ngàn vạn ức binh chủng, thân mặc y giáp phóng đại quang minh, du hành tự tại trong hư không. Lúc ấy các ma chúng thối thất thần thông chạy trốn khắp bốn phương.

Lại nữa, này Đại Phạm ! Ở Ô Thiên Na Thành, có Vương tên là Phạm Thi. Có một người phạm vào Vương, tử tội, vương ra lệnh giết, tội nhân liền được đem để trong núi, pháp quan cầm đao bén sắp sửa muốn giết. Tội nhân này trước kia đã có đeo nơi tay bên hữu Thần chú này, do lực chú này, đao bén kia bị phát lửa cháy hoại tiêu tán nhu mảnh vi trần. Khi ấy, pháp quan thấy việc này rồi, ngạc nhiên chưa từng có, liền đến thưa vua trình đủ việc trên. Vua bảo pháp quan : “Trong núi kia có một cái hang Dạ Xoa ; Vô lượng Dạ Xoa an trú trong đó. Nên đem tội nhân liệng vào trong hang kia !”. Lúc ấy pháp quan phụng giáo, đem tội nhân đến hang. Khi các Dạ Xoa đến muốn ăn thịt, do oai lực của Thần chú, các Dạ Xoa v.v... đều thấy người ấy thân quang rực rỡ. Bấy giờ, các Dạ Xoa đem tội nhân này đưa ra khỏi hang, cung kính lễ bái. Lúc ấy, pháp quan lại đem việc này trình bạch với Vua, Vua lại bảo rằng : “Đem tội nhân này ném nơi sông lớn !” Pháp quan phụng giáo đem tội nhân ném vào sông rồi mà tội nhân

không bị chìm, như nổi trên đất, pháp quan trở về đem việc này trình bạch Đại Vương. Vương rất kinh ngạc, Vương kêu tội nhân hỏi han về điều đó : “Tại sao người được giải thoát ?” Tội nhân đáp : “Thưa bệ hạ, không chỗ nào mà thần không được giải thoát vì thần chỉ đeo nơi thân Tuy Cầu Túc Đắc Đại Tự Tại Đà La Ni Thần chú”. Vương nghe việc ấy rồi, tán khen sự kỳ lạ này một cách vô lượng.

Phật dạy Đại Phạm : “Như trên đã nói, ông có thể biết sức Thần chú này vậy. Quyết cần phải chép viết, trì tụng, đeo mang nơi thân”. Lại dạy Đại Phạm ! : “Nếu người muốn đeo Thần chú này thì phải như pháp mà chép viết”. Lúc bấy giờ, Đại Phạm bạch đức Phật rằng : “Kính thưa Thế Tôn ! Nếu muốn chép viết Thần chú này thì pháp tắc phải làm thế nào?” Phật dạy Đại Phạm : “Trước nên kiết đàn, trong một đàn tứ giác, an để một bình đầy nước hương thơm ; trong đàn họa hai cành liên hoa hoặc ba hoặc bốn hoặc năm cánh, bốn mặt chung quanh vẽ tua liên hoa, lại làm một cái hoa sen nở, cuối cành kia, treo những tua lụa đẹp ; làm một cái hoa sen tám cánh trên mỗi một cánh làm một cái kích tam xoa (chĩa ba), trên cành sen cuối, treo những tua lụa đẹp ; lại làm một cái hoa sen tám cánh nơi giữa tim hoa, làm một cái kim cang xữ, trên mỗi một cánh sen, cũng làm một cái sủ, trên cuối cọng hoa sen kia, treo những tua lụa đẹp. Lại làm một cái hoa sen tám cánh, trên mỗi một cánh, có một cái búa bén. Lại làm một cái hoa sen nơi giữa hoa, họa vẽ một cái đao, cuối cọng kia cũng treo những tua lụa đẹp, lại họa vẽ một cây kiếm bén, trên bao kiếm làm một cái hoa, trên cuối cọng hoa cũng treo tua lụa đẹp để. Lại làm một cái hoa sen, nơi giữa hoa, họa vẽ một pháp loa (con ốc). Lại làm một cái hoa sen, nơi giữa hoa sen, họa vẽ một cái quyền tác (sợi dây). Lại làm một cái liên hoa, nơi giữa họa vẽ một hỏa diễm châu, thiên hương, rải hoa, ẩm thực, quả tử (trái cây tươi) các thứ cúng dường. Nếu muốn chép cho người đeo Thần chú này, phải nên y phép kiết đàn như thế. Còn phương pháp các đàn khác, không được lộn xộn ; bảo người chép Thần chú, trước phải tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, ăn ba món bạch thực nghĩa là sữa, bơ, cơm trắng ; không luận là giấy hay lụa, trúc, vải, các thứ vật thấy đều được phép dùng để chép viết Thần chú này.

Nếu có người phụ nhân cầu sanh nam tử thì dùng Ngưu huỳnh mà chép Thần chú trên lụa, trước hướng bốn mặt chép Thần chú này, trong thì họa một đồng tử được trang nghiêm bởi các báu an lạc, cổ tay của đồng tử bung một bát vàng đầy mãn trân bảo. Lại nơi bốn góc, mỗi góc họa một đồng tử thân mặc y giáp, lại tác các thứ ấn.

Nếu Chuyển Luân Vương đeo Thần chú, thì nơi giữa trung tâm của chú, vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát và hình Đế Thích, lại ở trên ấy tác các Phật ấn, chư Thiên Thần ấn thấy khiến đầy đủ, lại ở bốn góc vẽ bốn Thiên Vương được trang nghiêm bởi các báu, mỗi vị y ở bốn phương.

Nếu vị Tăng đeo Thần chú thì nơi trung tâm Thần chú, vẽ một Kim Cang Thần được trang nghiêm bởi các báu, phía dưới vẽ một vị Tăng quỳ gối chấp tay, Kim Cang Thần lấy tay an trên đỉnh đầu của vị Tăng này.

Nếu Bà La Môn đeo Thần chú thì nơi trung tâm của chú vẽ Đại Tự Tại Thiên.

Nếu Sát Lị đeo Thần chú thì nơi trung tâm chú vẽ, Ma Hê Thủ La Thiên.

Nếu Tỳ Xá đeo Thần chú thì nơi trung tâm chú vẽ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương.

Nếu Thủ Đà đeo Thần chú thì nơi trung tâm chú vẽ, chiết Yết La Thiên.

Nếu đồng nam đeo Thần chú thì nơi trung tâm chú vẽ, Câu Ma La Thiên.

Nếu đồng nữ đeo Thần chú thì nơi trung tâm chú vẽ, Ba Xà Ba Đề Thiên.

Từ đây trở lên vẽ để đeo thì nơi trung tâm chú vẽ, các chư Thiên Thần, đều cần phải hình trạng thiếu niên, diện mạo vui vẻ. Nếu muốn trì đeo Thần chú này, người này cần phải mỗi mỗi tự y bốn pháp. Nếu phụ nữ mang thai mà đeo Thần chú thì nơi trung tâm của chú vẽ, Ma Ha Ca La Thần, mặt Thần kia sắc đen. Nếu treo Thần chú trên cao tràng thì phải nơi chỗ cao, kiến lập một cao tràng, nơi đầu tràng kia để một hỏa diễm châu, nơi trong hỏa diễm châu kia, an để Thần chú này, thì chỗ có tất cả các ác chương ngại và các tật dịch, thấy đều

tiêu diệt. Nếu gặp lúc nắng hạn thì nơi trung tâm Thần chú, vẽ một con rồng chín đầu, nếu khi mưa nhiều quá, cũng vẽ chín đầu con rồng này và an để nơi trong nước có rồng ở, thì liền được trời trong tạnh ráo.

Nếu người đi buôn đeo Thần chú thì nơi trung tâm Thần chú, vẽ một Thiên nữ, nơi trong ấy vẽ Nhật Nguyệt Tinh (mặt trời, mặt trăng, sao).

Nếu kẻ phạm nhân đeo Thần chú thì chỉ nên chép tả Thần chú này để đeo mà thôi.

Phật dạy Đại Phạm : “Nếu hết thấy các người hay đúng như pháp mà chép tả, đeo, trì Thần chú này thì thường được an vui, ra làm việc gì cũng được thành tựu ; hiện đời thọ khoái lạc, đời sau sinh Thiên Thượng ; đã có tội chướng, thấy đều tiêu diệt, thường thọ trì Thần chú này thì hằng được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm ; khi nằm ngủ trong mộng thường được thấy chư Phật, cũng được tất cả mọi người tôn kính. Vì thế các ông phải hộ trì rộng tuyên lưu bố”.

Phật nói kinh này rồi, lúc bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương tâm đại hoan hỉ, tín thọ phụng hành.

KINH TÙY CÂU TỨC ĐẮC ĐẠI TỰ TẠI ĐÀ LA NI THẦN CHÚ



KIM CANG ĐÁNH DU GIÀ TỐI THẮNG BÍ MẬT THÀNH PHẬT TÙY CẦU TỨC ĐẮC THẦN BIẾN GIA TRÌ THÀNH TỰU ĐÀ LA NI NGHI QUỸ

- *Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí Bất Không Bất Không (AMOGHAVAJRA) dịch Phạn ra Hán Văn.*
- *Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt Văn.*

Lúc bấy giờ, Ngài Diệt Ác Thú Bồ Tát ở trong đại tập hội của Phật Tỳ Lô Giá Na (Ma Ha Vai Ro Ca Na), liền từ tòa đứng dậy, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng : “Kính thưa Đức Thế Tôn ! con vì đương lai Mật Pháp tạp nhiễm thế giới ác thú chúng sanh, nói diệt tội thành Phật Đà La Ni, tu môn Tam Mật chứng niệm Phật Tam Muội được sinh Tịnh Độ. Dùng phương tiện nào cứu khổ ban vui cho chúng sinh bị trọng tội ? Con muốn cứu vớt các khổ cho tất cả chúng sinh”.

Bấy giờ, Đức Phật dạy Diệt Ác Thú Bồ Tát rằng : “Không sám hối, không biết hổ thẹn, tà kiến, buông lung, chúng sinh ấy không có pháp cứu vớt sống thì thọ các khổ ách, chết đọa vô gián địa ngục, không nghe danh Tam Bảo hướng chi là Phật, lại được làm thân người ư ?”

Diệt Ác Thú Bồ Tát lại Bạch Phật rằng : “Phương tiện của Đức Như Lai không thể lường, thần thông của Như Lai cũng vô tận. Cúi mong Đức Thế Tôn nói cho pháp bí mật dứt khổ, Phật là cha mẹ của tất cả chúng sinh, vì ngũ trược của chúng sinh mà nói pháp quyết định thành Phật”.

Phật bảo Diệt Ác Thú Bồ Tát : “Ta có pháp bí mật rất ít có trong đời, diệt tội thành Phật, tối thắng đệ nhất gọi là : “Tùy Cầu Tức Đắc Chân Ngôn. Nếu có người vừa nghe đề danh chân ngôn, hoặc có người gần gũi người tụng đề danh, hoặc có người ở một chỗ với người tụng đề danh thì người ấy được tất cả Thiên Ma Ác Quỷ, hết thấy Thiện Thần Vương đều

đến thủ hộ (giữ gìn ủng hộ) ăn ngũ tân, cá thịt, cùng dâm dục chị em, cho đến tất cả nữ nhân, súc sanh nữ, các Tỷ Na Dạ Ca không thể làm chướng ngại, đều tùy thuận ngày đêm thủ hộ, trừ tai nạn khiến được an ổn hướng về chính mình tự tụng. Nếu đầy đủ tụng trì, tất cả trọng tội thấy đều tiêu diệt, được vô lượng phước đức, chết chắc chắn sinh Cực Lạc Thế Giới. Tuy làm cực trọng tội không đọa địa ngục. Sát phụ mẫu, sát A La Hán, phá hoàn hiệp Tăng, xuất Phật thân huyết, thiêu đốt kinh tượng, uế Già Lam, báng chủ nhân, báng chư giáo, tự thị pha tha (khen mình chê người), làm trọng tội như thế quyết định sinh cõi Cực Lạc, sinh Thượng phẩm, từ trong hoa sen hóa sinh không còn thọ bào thai. Chỉ cho người mau thành Phật vì trước đã được nghe chân ngôn này, người chậm thành Phật vì đời đời không nghe chân ngôn đây. Nếu kẻ nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ trì đề danh chân ngôn đây sẽ được an vui, không các tật bệnh, sắc tướng mạnh khỏe, viên mãn cát tường, phước đức tăng trưởng, tất cả pháp chân ngôn đều được thành tựu.

Nếu là đề danh chân ngôn, hoặc một chữ, hai chữ cho đến mười chữ, hoặc trì chân ngôn một câu, hai câu cho đến mười câu cùng một biến, đem đề chân ngôn vào trong ngọc, vàng, bạc, lưu ly, đánh, đời (đeo nơi cổ, đội nơi đầu) người ấy tuy chưa nhập Đàn tức thành nhập tất cả Đàn, cùng người nhập Đàn ấy thành kẻ đồng hành, đều đồng chư Phật không khác, không có ác mộng, trọng tội tiêu diệt. Nếu có kẻ khởi ác tâm hướng đến người ấy cũng không thể làm hại. Ra làm việc gì hết thấy đều thành tựu.

Phật thuyết : Phổ Biến Diên Mãn Thanh Tịnh Xí Thanh Tư Duy Bảo Ân Tâm Vô Năng Thắng Tổng Trì Đại Tùy Cầu Đà La Ni.

- Năng mờ năng mặt tát phạ một đà mạo địa tát đất phạ tỳ được : (Quy mạng bốn giác tâm pháp thân thường trú diệu pháp tâm liên đài bốn lai trang nghiêm tam thân đức tam thập thất tôn trụ tâm thành phổ môn trần số chư Tam muội viên ly nhân quả pháp nhiên-cụ vô biên đức hải bốn viên mãn hoàn ngã đánh lễ tâm chư Phật).

- Một đà đạt mạ tăng chi tỳ được (Nam mô Diệt Ác Thủ Bồ Tát pháp giới chúng sinh ly khổ đặc lạc tam đồ hữu tình bạt khổ dữ lạc chi).

- Đát nhĩ giã tha (Lời quy kính nói đầu).
- Ừm, vĩ bổ lã nghiệt bệ (Quá khứ tứ ân thành Phật đạo).
- Vĩ bổ lã vĩ ma lệ (Nhứt thiết chúng sinh diệt tội).
- Nhạ giả nghiệt bệ (Nhứt thiết chúng sinh thí như ý bảo)
- Phạ nhựt ra nhập phạ lã nghiệt bệ (Nhứt thiết chúng sinh đoạn trừ phiền não).
- Nga để nga ha ninh (Nhứt thiết chúng sinh sở cầu thành tựu).
- Nga nga nãng vĩ thú đạt ninh (Nhứt thiết chúng sinh từ bi phú hộ).
- Ừm, tát phạ bá bá vĩ thú đạt ninh (Vô Phật thế giới nhứt thiết chúng sinh từ bi phú hộ).
- Ừm, ngu rô nũa phạ để nga nga lệ nỉ (Nhứt thiết chúng sinh đoạn thai sinh khổ).
- Nghĩ lệ nghĩ lệ nghiêm ma lệ nghiêm ma lệ (Nhứt thiết chúng sinh thí ẩm thực).
- Ngược hạ ngược hạ (Nhứt thiết chúng sinh thí y phục).
- Nghiệt nga lệ nghiệt nga lệ (Nhứt thiết chúng sinh linh mẫn chúng sinh ba la mật).
- Nghiêm ba lệ nghiêm ba lệ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn nhẫn nhục ba la mật).
- Nga để nga để nga ma ninh nga lệ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn tinh tấn ba la mật).
- Ngu rô ngu rô nỉ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn thiền ba la mật).
- Tả lê a tả lê (Nhứt thiết chúng sinh mẫn huệ ba la mật).
- Mẫu tả lê nhạ duệ vĩ nhạ duệ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn phương tiện ba la mật).
- Tát phạ bà giả vĩ nga để nghiệt bà tam bà la nỉ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn nguyện ba la mật).
- Tát lệ tất lệ nhị lệ kỳ lệ kỳ lệ tam mẫn đả ca ra sát nỉ (Nhứt thiết chúng sinh mẫn lực ba la mật).
- Tát phạ thiết đốt rô bát ra mật tha ninh (Nhứt thiết chúng sinh mẫn trí ba la mật).

- Ra khất sai ra khất sai (Thành tựu).
- Ma ma (cứu cánh).
- Tát phạ tát đất phạ nan tả (Nhứt thiết chúng sinh linh ly oán).
- Vĩ lệ vĩ lệ vĩ nga đá phạ ra nũa ba giả nãng xả nĩnh (Nhứt thiết chúng sinh linh ly tham si).
- Tô lệ tô lệ tức lệ kiếm ma lê (Nhứt thiết chúng sinh linh ly ngu si tâm).
- Vĩ ma lê (Nhứt thiết chúng sinh linh ly thực nạn khổ).
- Nhạ duệ nhạ giả phạ hề nhạ giả (Nhứt thiết chúng sinh linh ly thủy nạn khổ).
- Phạ để bà nga phạ để (Nhứt thiết chúng sinh linh ly hỏa nạn khổ).
- Ra đất nãng ma củ tra ma lã đà lệ nĩ phạ hộ vĩ vĩ đà vĩ tức đất ra (Nhứt thiết chúng sinh linh ly binh tặc khổ).
- Phệ sai rô bả đà lệ bà nga phạ để ma hạ vĩ nhĩ giả nể vĩ (Nhứt thiết chúng sinh thân tâm an ổn).
- Ra khất sai ra khất sai (Thành tựu).
- Ma ma (cứu cánh).
- Tát phạ tát đất phạ nan tả (Nhứt thiết chúng sinh quá khứ phụ mẫu linh thành Phật).
- Tam mãn đá tát phạ đất (Nhứt thiết chúng sinh thất thế phụ mẫu linh thành Phật).
- Tát phạ bá bả vĩ thú đà nĩnh (Nhứt thiết chúng sinh phụ mẫu vĩnh đoạn sanh khổ tử).
- Hộ rô hộ rô (Nhứt thiết chúng sinh phụ mẫu trường thọ).
- Nặc khất sai đất ra (Nhứt thiết chúng sinh vô bệnh hoạn).
- Ma ra đà lệ nĩ (Nhứt thiết chúng sinh phát Bồ Đề Tâm).
- Ra khất sai ra khất sai (thành tựu).
- Mãn (Quyết định)
- Ma ma (Cứu cánh).

- A nằng tha tả đặt ra nòa bả ra giả nòa tả (Diệt Sát sinh tội).

Bả lị mờ tả giả minh tát phạ nhục khế tỷ được tán ni (Diệt thân đạo tội).

- Tán ni tán ni ninh phệ nga pha đế (Diệt dâm dục tội).

- Tát phạ nộ sát tra ninh pha ra ni thiết đốt rô bác khát sải bắt ra mặt tha ninh vì nhạ gia phạ hế ninh (Diệt vọng ngữ tội).

- Hộ rô hộ rô (Diệt cô cứu tội).

- Tổ rô tổ rô (Diệt tự tàn hủy tha tội).

- A dục bả lã ninh tô ra phạ ra mặt tha ninh (Diệt xan tham tội).

- Tát phạ nễ phạ đa bô tư đế (Diệt sân nhuế tội).

- địa lị địa lị (Diệt phỉ báng tội).

- Tam mãn đa phạ lộ chỉ đế (Diệt ản tửu tội).

- Bất ra bệ bất ra bệ (Diệt thực ngữ tân tội).

- Tổ bác ra bả vì thuận đế (Diệt hại điều ngữ thực tội).

- Tát phạ bả bả vì thu đa ninh (Diệt phá giới tội cụ giới).

- Đat ra đat ra đat ra nỉ đat ra đat lệ (Diệt bất giáo tội).

- Tô mẫu tô mẫu (Diệt tam độc tội).

- Rô rô tả lệ (Diệt tam lậu tội).

- Tả lã giả nổ sát khảm bô ra giả (Diệt tam giả tội).

- Minh a thêm (Diệt tam hữu tội).

- Thất lị phạ bô đa nan nhạ gia kiếm ma lệ (Diệt trừ thực trụ tội).

- Khất sử nỉ khất sử nỉ (Diệt tư lưu tội).

- Phạ la nễ phạ la năng củ thể (Diệt tứ thư tội).

- Ừm, bát nạp ma vì thuận đế (Diệt tứ bảo tội).

- Thú đa giả thu đa gia vì thuận đế (Diệt tứ duyên tội).

- Bả ra bả ra (Diệt tứ đại tội).

- Tỉ lí tỉ lí (Diệt tứ phục tội).

- Bộ rô bộ rô (Diệt tứ thực tội).

- Mộng nga lã vì thuận đế (Diệt tư sinh tội).

- Bả vì đat ra mục khí (Diệt ngũ trụ địa tội).

- Kiệt nghĩ nỉ kiệt nghĩ nỉ (Diệt ngũ thọ căn tội).

- Khư ra khư ra (Diệt ngũ cai tội).
- Nhập phạt lị đa thí lệ (Diệt ngũ kiên tội).
- Tam mãn đa bác ra sa lị đa (Diệt ngũ kiến tội).
- Phạ bà tất đa thuấn đệ (Diệt ngũ tâm tội).
- Nhập phạt lã nhập phạt lã (Diệt vãn tính căn tội).
- Tát phạt nễ phạt nga nỏa (Diệt lục thức tội).
- Tam ma ca ra sai nỉ (Diệt lục tướng tội).
- Tát để giả phạt để (Diệt lục ái tội).
- Đa ra (Diệt lục hành tội).
- Đa ra giả mãm (Diệt lục ái tội).
- Năng nga vĩ lộ chỉ đế lã hộ lã hộ (Diệt lục nghi tội).
- Hộ nỗ hộ nỗ (Diệt thất lậu tội).
- Khất sử nỉ khất sử nỉ (Diệt thất nghĩ tội).
- Tát phạt ngật ra hạ bạc khất sai nỉ (Diệt bát đảo tội).
- Thủy nghiệt lị thủy nghiệt lị (Diệt bát khổ tội).
- Tổ mẫu tổ mẫu tổ mẫu tổ mẫu (Diệt bát cấu tội).
- Tổ vĩ tả lệ (Diệt cửu não tội).
- Đa la đa la năng nga vĩ lộ chỉ nỉnh (Diệt cửu trị tội).
- Đa ra giả đồ mãm (Diệt cửu duyên tội).
- Bà nga phạt để (Diệt thập phiên não tội).
- A sát tra ma hạ đất rô na bà duệ ty được (Diệt thập phược tội).
- Tam mẫu nại ra ta nga ra (Diệt thập nhứt biến sử tội).
- Bác lị diễn đảm (Diệt thập lục tri kiến tội).
- Bá đá lã nga nga năng đất lãm (Diệt thập bát giới tội).
- Tát phạt đất ra tam mãn để năng (Nhị thập ngũ ngã).
- Trì xá mãm đệ năng phạt nhứt ra bác ra ca ra (Lục thập cảnh).
- Phạ nhứt ra bá xá mãm diên nịnh năng (Kiến đế tư duy cửu thập bát sử bách bát phiên não).
- Phạ nhứt ra nhập phạt lã vĩ thuấn đệ (Nhị huệ minh tam tâm lãng).
- Bộ lị bộ lị (Quảng tứ đẳng tâm).
- Nghiệt bà phạt để (Ngũ tứ trụ diệt).
- Nghiệt bà vĩ thú đà nỉnh (Tứ ác thú diệt, đắc tứ vô úy).
- Cộc khất sử tam bố lã nỉ (Độ ngũ đạo).
- Nhập phạt la nhập phạt la (Ứng ngũ căn).
- Tả ra tả ra (Tịnh ngũ nhân).
- Nhập phạt lị nỉnh (Thành ngũ phần).
- Bác ra vạt sai đồ nễ phạt (Cụ túc lục thần thông).

- Tam măn để năn (Măn túc lục độ nghiệp).
- Nĩ nhĩ dũ na kế năn (Bất vi lục trần hoặc).
- A mật lật đa phạ ra sái nĩ (Thường hành lục diệu hạnh).
- Nễ phược đả phạ đả ra nĩ (Sanh sanh thế thế tọa thất tịnh hoa).
- A tỹ sản tả đồ minh tô nga đả phạ la phạ tả năn (Tỷ trần bát thủy).
- A mật lật đa phạ ra phạ bổ sái (Cụ cử đoạn trí).
- Ra khất sái ra khất sái (Thành tựu).
- Ma ma (cứu cánh).
- Tát phạ tát đát phạ nan tả (Thành hạ địa hành).
- Tát phạ đát ra tát phạ na (Thập nhưt không giải thường dĩ dụng tê tâm tự tại).
- Tát phạ bà duệ tỳ được (Năng chuyển trung nhị hành luân).
- Tát mạo bát nại la phệ tỳ được (Cụ túc thập bát bất cộng chi pháp).
- Tát mạo bả được nghệ tỳ được (Viên măn vô lượng nhưt thiết công đức).
- Tát phạ nổ sất tra bà giả tĩ đát tả (Sanh sanh thế thế đoạn kiên mạn chương).
- Tát phạ ca lị ca lã hạ (Diệt ái dục thủy).
- Vĩ nghiệt ra hạ vĩ phạ na (Diệt sân nhuế hoá diệt).
- Nổ ta phạ bả nan nộ ra nỉnh nhĩ đả mông nghiệt lí giả lô giá giả bả vĩ năn xá nỉnh (Vĩnh bạt đoạn si tưởng).
- Tát phạ được khất xoa ra khất xoa bà (Diệt chư kiến la vông).
- Năn nga nỉnh phạ ra nĩ (Thiện tu nhân kiên đạo).
- Tát ra nĩ tát lệ ma la ma ra ra ma phạ để (Chánh hướng Bồ Đề).
- Nhạ giả nhạ giả nhạ giả đồ mãm (Thành tựu tam thập thất phẩm trợ đạo pháp).
- Tát phạ đát ra tát phạ ca lãm (Đắc kim cương thân).
- Tát chiêu đồ minh ế mãm ma ha vĩ niệp (Thọ mạng vô cùng đắc).
- Ta đà giả ta đà giả (Vĩnh ly oản hận vô sát hại tâm).
- Tát phạ mạn noa lã ta đà nỉnh (Thường mong an lạc).
- Già đả giả tát phạ vĩ cận năn (Vãn danh thỉnh thỉnh khùng bố tất trừ).

- Nhạ giả nhạ giả (Sở cầu mãn túc).
- Tất đệ tất đệ tố tất đệ (Ái biệt ly khổ).
- Tất địa giả tất địa giả (Trừ tai an lạc).
- Một địa giả một địa giả (trừ bệnh diên mạng).
- Mạo đà giả mạo đà giả bố ra giả (Trừ oan nạn).
- Bố ra nĩ bố ra nĩ (Sản sanh an ổn).
- Bố ra giả minh a khổ (Trừ phục oán tặc).
- Tát phạ vĩ nể giả vĩ nga đà một đế nhể dũ đà lí (La nhĩ
linh kính ái).
- Nhạ giả phạ đế (chư nhân kính ái).
- Đế sắc tra đế sắc tra (Thiên nhân kính ái).
- Tam ma giả ma nỗ bá lã giả (Hậu phi kính ái).
- Đát tha nghiệt đa (Phụ nhân kính ái).
- Hật rị nãi giả (Nữ nhân kính ái).
- Thuần đế (Bà La Môn kính ái).
- Nhĩ giả phạ lộ ca giả đồ mãm (Tể quan kính ái).
- A sát tra tử ma hạ ra na rô nũa bà duệ tỷ dục (Đại thần
kính ái).
- Tát ra tát ra (cư sĩ kính ái).
- Bác ra tát ra bác ra tát ra (Trưởng giả, trưởng giả).
- Tát phạ phạ ra nũa vĩ thú đà nỉnh tam mãn đà ca ra mãn
nũa lã vĩ thuận đệ (Đế thích, đế thích).
- Vĩ nghiệt đế vĩ nghiệt đế (Phạm Vương, Phạm Vương).
- Vĩ nga đà ma lã (Đại Tự Tại Thiên, Đại Tự Tại Thiên).
- Vĩ thú đà nỉnh (Thiên đế tướng quân, Thiên đế tướng
quân).
- Khất sử nĩ khất sử nĩ (Đồng nam đồng nữ, Đồng nam
đồng nữ).
- Tát phạ bá bá (Thiên Long, Thiên Long).
- Vĩ thuận đệ (Dạ Xoa, Dạ Xoa).
- Ma lã vĩ nghiệt đa (Càn Thát Bà kính ái).
- Đế nhạ phạ đế (A Tu La, A Tu La).
- Phạ nhựt la phạ đế (Ca Lầu La, Ca Lầu La).
- Đát lại lộ chỉ giả (tỳ Lô Giá Na hộ niệm).
- Địa sắc sử đế (Tăng ích thành tựu)
- Ta phạ hạ (tức tai thành tựu)
- Tát phạ đát tha nghiệt đa một đà (A Sơ Phật Kim Cang
Ba La Mật hộ niệm).
- Tỳ sắc ngật đế (Tăng ích thành tựu).

- Ta bà hạ (Tức tai thành tựu giả).

("Từ đây trở xuống đều đồng cho nên không chú giải, nội trong một câu, có ba câu đầu là : Phật danh hộ niệm, câu giữa đều tăng ích thành tựu, câu cuối đều tức tai thành tựu. Giả linh **Tát phạ đất tha nghiệt đa một đa** : A Sơ Phật Kim Cang Ba La Mật hộ niệm ; **Tỳ sắc ngật đế** : Tăng ích thành tựu, **Ta bà hạ** : tức tai thành tựu vậy. Sau này cứ theo đây có thể rõ biết").

Tát phạ mạo địa tát đất phạ, tỳ sắc ngật đế ta bà hạ, tát phạ nễ phạ, đa tỳ sắc ngật đế ta bà hạ, tát phạ đất tha nghiệt đa hạt rị nãi giả, địa sắc sĩ đa hạt rị nãi duệ ta bà hạ,

tát phạ đất tha, nghiệt đa tam ma giả tất đệ ta bà hạ, ấn nại lệ, ấn nại ra phạ đế, ấn nại ra nhĩ giả phạ lộ, chỉ đế ta bà hạ, một ra hám minh ta bà hạ, một ra hám ma nễ dữu sử đế ta bà hạ, vĩ sát nỏa, năng mạt tắc hạt rị đế ta bà hạ, ma hệ, thấp phạ ra măn nĩ đa đa bố nhĩ đa duệ, ta bà hạ, phạ nhựt ra bá nĩ ma lã vĩ, lị giả địa sắc sĩ đế, ta bà hạ, địa lị đa ra, sát tra la, sát tra la, giả ta bà hạ, vĩ rô trà ca, giả ta bà hạ, vĩ rô bá, khát sai, giả ta bà hạ, vĩ thất ra ma nỏa giả ta bà hạ, tạt đốt la ma hạ, ra nhạ na mạt tắc hạt hạt rị đa giả ta bà hạ, diêm ma giả ta bà hạ, diêm ma bố nhĩ đa na mạt tắc hạt rị đa giả ta bà hạ, phạ rô nỏa (Thủy Thiên hộ niệm) Giả (Tăng ích thành tựu) Ta bà hạ (Tức tai thành tựu, trên dưới đều căn cứ theo đây mà biết rõ vậy).

Ma rô đa giả ta bà hạ, ma hạ ma rô đa giả ta bà hạ, a ngân năng duệ ta bà hạ, năng nga vĩ lộ chỉ đa giả ta bà hạ, nễ phạ nga nễ tỳ được ta bà hạ, năng nga nga nễ tỳ được ta bà hạ, được khát sai nga nễ tỳ được ta bà hạ, ra khát sai sa nga nễ tỳ được ta bà hạ, ngạn đạt phạ ngằn nễ tỳ được ta bà hạ, a tô ra nga nễ tỳ được ta bà hạ, nga rô nỏa nga nễ tỳ được ta bà hạ, khấn na ra nga nễ tỳ được ta bà hạ, ma hộ ra nga nga nễ tỳ được ta bà hạ, ma nỗ sai tỳ được ta bà hạ, a ma nỗ sai tỳ được ta bà hạ, tát phạ nghiệt ra hệ tỳ được ta bà hạ, tát phạ ra khát sai đất lệ tỳ được ta bà hạ. | Tát phạ bộ đế tỳ được ta bà hạ, tất lị đế tỳ được ta bà hạ, tỳ xá tế tỳ được ta bà hạ, a bá ta ma lệ tỳ được ta bà hạ, cấm bạn nễ tỳ được ta bà hạ.

Úm, độ rô độ rô ta bà hạ.

Úm, đồ rô đồ rô ta bà hạ.

Úm, mẩu rô mẩu rô ta bà hạ, hạ năng hạ năng tát phạt thiết đốt lỗ nắm ta bà hạ, na hạ na hạ tát phạt nạp sắt tra bát ra nạp sắt tra nắm ta bà hạ, bả tả bả tả bát ra nạp sắc tra nắm ta bà hạ, bả tả bả tả tát phạt bát ra thất dịch ca ba la để giả nhĩ đất ra nắm duệ ma a hế để sử nũa để sam tát phệ sam thiết lị lăm nhập phạt lã giả nạp sắt tra tức đá nắm ta bà hạ, nhập phạt lị đá tỳ giả ta bà hạ, bát ra nhập phạt lị đá giả ta bà hạ, nĩ bả đa nhập phạt lã giả ta bà hạ, tam măn đa nhập phạt lã giả ta bà hạ, ma nĩ bả nại ra giả ta bà hạ, bố lã nũa bả nại ra giả ta bà hạ, ma hạ ca lã giả ta bà hạ, ma để lị nga nũa giả ta bà hạ, được khát sử nĩ nắm ta bà hạ, ra khát sái tĩ nắm ta bà hạ, a ca xá ma để lị nắm ta bà hạ, tam mẩu nại ra nể phục tĩ ninh nắm ta bà hạ, ra để lị tả ra nắm ta bà hạ, nĩ phạt ta tả ra nắm ta bà hạ, để lị tán địa giả tả ra nắm ta bà hạ, phệ lã tả lã nắm ta bà hạ, a phệ lã tả ra nắm ta bà hạ, |nghiệt bà hạ |lệ tỳ được ta bà hạ, |nghiệt bà tấn đá ra nĩ ta |bà hạ, |hộ rô hộ rô ta bà hạ.

Úm, ta bà hạ, ta phạt ta bà hạ, bộc ta bà hạ, bộ phạt ta bà hạ. Úm, bộ la bộ phạt ta phạt ta bà hạ, tức trí tức trí ta bà hạ, vĩ trí vĩ trí ta bà hạ, đà ra nĩ ta bà hạ, đà ra nĩ đà ra nĩ ta bà hạ, a ngật ninh ta bà hạ, để tổ phạt |bổ |ta bà hạ, tức lị tức lị ta bà hạ, tất lị tất lị ta bà hạ, một địa giả một địa giả ta bà hạ, tất địa giả tất địa giả ta bà hạ, mạn noa lã tất đệ ta bà hạ, mạn noa lã măn đệ ta bà hạ, tĩ ma măn đà ninh ta bà hạ, tát phạt thiết đốt lỗ nắm tám ba tám ba ta bà hạ, ta đảm bà giả ta đảm bà giả ta bà hạ, thân na thân na ta bà hạ, tấn na tấn na ta bà hạ, bạn nhạ bạn nhạ ta bà hạ, măn đà măn đà ta bà hạ, mãng hạ giả mãng hạ giả ta bà hạ, ma nĩ vĩ thuật đệ ta bà hạ, tổ lị duệ tổ lị giả vĩ thuật đệ vĩ thú đà ninh ta bà hạ, tán nại lệ tô tán nại lệ, bố la nũa tán nại tệt ta bà hạ, khur la hệ tỳ được ta bà hạ, nặc khát sái đất lệ tỳ được ta bà hạ, thĩ phệ ta bà hạ, phiến để ta bà hạ, ta phạt ta để giả giả ninh ta bà hạ, thĩ văn yết lị phiến để yết lị bổ sắc trí yết lị ma la mặt đạt ninh ta bà hạ, thất lí yết lị ta bà hạ, thất lị giả mặt đạt ninh ta bà hạ, thất lị giả nhập phạt lã ninh ta bà hạ, năng mẩu tư ta bà hạ, ma rô tư ta bà hạ, phệ nga phạt để ta bà hạ.

Chân ngôn đây thật là Căn bản trí vô số ức hằng hà sa chư Phật. Vô lượng chư Phật từ chân ngôn này mà ra, Phật thành Đạo do trí chân ngôn này, cho nên ba đời chư Phật trải qua vô số vạn ức kiếp, Tỳ Lô Giá Na Như Lai từ trong trí pháp giới tận vô số kiếp cầu được. Do đó, nên gọi là : Tuy Cầu Tức Đắc Chân ngôn. Tất cả chư Phật không đắc chân ngôn đây thì không thành Phật. Ngoại đạo Bà La Môn đắc được chân ngôn này thì mau chóng thành Phật. Bởi vì sao vậy ? Xưa ở nước Ma Kiệt Đà, có một Bà La Môn gọi là : Cu Bát Bà La Môn, không thấy Phật, không nghe pháp, không tu hành Lục Ba La Mật, không trụ Tứ Vô Lượng Tâm (Tứ Bi Hỷ Xả), ngày ngày giết ăn heo, dê, gấu, nai, ngỗng, gà, rùa, hết thấy các loại, cứ mỗi ngày từ năm mươi đến một trăm mạng trải qua hai trăm năm mươi năm, vị Bà La Môn này mới qua đời, bỏ cõi nhân gian đến cung Diêm La Vương. Diêm La Vương liền bạch Đế Thích rằng : “Kẻ tội nhân này nên đưa vào địa ngục nào ? Tội nặng nhẹ thế nào ?”. Đế Thích bảo rằng : “Tội của người này không thể lường, cũng không thể tính, đếm, kể được. Trát thiện thì không có một cái nào mà trát ác thì không thể kể hết. Mau hãy đưa vào A Tỳ Địa Ngục mà tổng gian”. Ngục tốt liền dắt kẻ tội nhân vào địa ngục. Khi bấy giờ, địa ngục thoát nhiên thành ao hoa sen, nước đầy dẫy có tám món công đức, trong ao ấy có các thứ hoa sen xanh, trắng, hồng, tím, các hoa sen ấy màu sắc rực rỡ, trên mỗi hoa sen có tòa ngồi của tội nhân, các tội nhân này không còn thọ khổ. Lúc ấy, Mã Đầu, Ngưu Đầu của Diêm La Vương đồng nói rằng : “Ngục này lạ thay ! Tội nhân này bị bắt lầm vậy. Địa ngục biến thành Tịnh Độ, tội nhân không khác Phật ! Chúng ta thấy nghe việc như thế”. Bấy giờ, Diêm La Vương qua đến cung Đế Thích mà bạch rằng : “Cu Bát này không phải là tội nhân”. Và nói việc thần biến như trên. Đế Thích đáp rằng : “Khi còn sống, Cu Bát chưa từng làm một chút thiện nào dẫu bằng hạt bụi, ta không rõ biết điều ấy, hãy đến cõi Phật, bạch Đức Thích Ca văn Phật rằng : “Cu Bát có điều thiện gì mà thần biến như thế”.

Bấy giờ, Phật dạy Đế Thích rằng : “Cu Bát từ khi sinh chưa làm một điều thiện, hãy đi xem hài cốt ở nhân gian của y”. Đế Thích đến xem, thấy chỗ mai táng (chỗ chôn) ở nhân gian, chỗ mai táng Cu Bát cách hương Tây một dặm, có Suất

Đổ Ba (tháp nhiều tầng) trong tháp ấy, có để căn bản chân ngôn này, Suất Đổ Ba chân ngôn lâu đời hư mục rơi rớt trên đất, một chữ văn tự kia theo gió thổi rơi dính trên hai cốt của Cu Bát. Bấy giờ, Đế Thích lại đem quy ký tám địa ngục khác, dòi Cu Bát qua mỗi địa ngục như vậy, Cu Bát hoàn toàn không còn thọ khổ. Khi ấy Cu Bát và các tội nhân đều đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, một thời ở Liên Hoa Đài Tạng Thế Giới thành chư Phật, Bồ Tát, thượng phương Vô Cấu Thế Giới thành Phật hiệu là Cu Bát vậy. Công năng diệt tội như thế đó hướng gì tự mình tri tụng. Nếu người chí tâm tri niệm thì còn có chút tội gì. Vì chân ngôn này gọi là : “Tùy Cầu Tức Đắc Thành Phật Tự Tại, Cầu Phước Đức Tự Tại, Cầu Thất Bảo Tự Tại vậy”.

Nhân đó chân ngôn này có 7 danh hiệu :

1.- Tâm Phật Tâm Chân Ngôn ; trong trí tâm của tâm trí Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

2.- Tất Cả Phật Tâm Ấn Chân Ngôn, chư Phật thâm thâm trí tâm ấn.

3.- Hoán Đánh Chân Ngôn, hoán đánh kẻ tri niệm vậy.

4.- Hoán Đánh Ấn Chân Ngôn, tẩy phiền não, ấn Bồ Đề vậy.

5.- Kiết Giới Chân Ngôn, trừ tội chương, dẹp trừ chư Ma vậy.

6.- Phật Tâm Chân Ngôn, là chân thật tâm trí của Phật vậy.

7.- Tâm Trung Chân Ngôn, không pháp nào thù thắng hơn pháp này vậy. Kẻ tri niệm cũng lại như thế, như Phật là chư Pháp Vương tối cao đệ nhất.

Diệt ác thú Bồ Tát ! chân ngôn này hay cứu tất cả chúng sinh chân ngôn này hay khiến tất cả chúng sinh, ly các khổ não, chân ngôn này hay đại nhiên ích tất cả chúng sinh đầy đủ các nguyện, như Phật hay cứu tất cả khổ não chúng sinh, như kẻ lạnh được sưởi ấm, như kẻ trần truồng được áo mặc, như con lạc được gặp mẹ, như qua bến được gặp thuyền đò, như người bệnh được thuốc, như tối tăm được đèn sáng, như nghèo được của báu, như đui được sáng trừ tối tăm. Chân ngôn

này cũng lại như thế, hay khiến chúng sinh lià tất cả khổ, tất cả bệnh não, hay mở giải tất cả sinh tử ràng buộc. Đây là lương dược của người bệnh ở chốn Diêm Phù Đề. Nếu người có bệnh được nghe chân ngôn **đây**, bệnh liền tiêu diệt. Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, tạm nghe chân ngôn này, đã có tất cả tội chương thấy đều tiêu diệt hoặc tuy làm tất cả nữ nhân dâm phạm, không thọ thai sanh khổ. Vì sao vậy ? Vì gần gũi cúng dường kẻ trì chân ngôn nên kẻ nam hoặc người nữ ấy đều trợ giúp Phật thân. Nếu hay trì niệm ấy, phải biết người đó tức là Kim Cang Thân, lửa không thể thiêu đốt, người đó sẽ được Đức Như Lai lấy sức thần thông ủng hộ, phải biết người ấy là Như Lai Thân, phải biết người đó là Tỳ Lô Giá Na Như Lai Thân, phải biết người đó là Như Lai Tạng, phải biết người đó là Như Lai Nhân, phải biết người đó mặc giáp mũ Kim Cang, phải biết người đó là Quang Minh Thân, phải biết người đó là Bất Hoại Thân, phải biết người đó hay bẻ gãy và hàng phục tất cả oán địch, phải biết người đó đã có tội chương thấy đều tiêu diệt, phải biết là chân ngôn hay trừ Địa Ngục khổ.

Ta và Phật Đạo, nơi Vô lượng cõi từ trước đến nay, rộng nói các pháp không thể lường, mà chân ngôn trong đây là tối vi diệu nhất không còn thể so tỷ. Ba Ngàn Đại Thiện Thế Giới tuy có tất cả chúng sinh sát hại không đoạ ác thú, do oai lực chân ngôn đây thì làm thế nào còn có thể thọ khổ nạn ở nhân gian ? Thường kiến mưa bão bão, không bệnh hoạn tai nạn. Tất cả sở cầu đều được mãn túc, thân tâm an ổn, phước thọ vô lượng.

Diệt Ác Thú ! Dưới đây có bảy chân ngôn nhỏ, người nào không thể trì niệm căn bản chân ngôn thì có chân ngôn riêng này. Nếu kẻ con trai, con gái còn nhỏ không ham trì Đại chân ngôn, tùy sức thọ trì mỗi mỗi chân ngôn sau đây vậy :

1.- Tâm Phật Tâm Chân Ngôn :

- Ừm, tát phạ đát tha nghiệt đa một đế (Tỳ Lô Giá Na Như Lai cứu Hộ Thế Giới).
- Bát ra phạ ra vì nga đa bà duệ (Tứ Trí Như Lai).
- Xả ma giả bà phạ minh (Như Lai nhất thiết trí).
- Bà nga phạ đề tát phạ bá đế tỳ dược (Tứ trí nhất thiết trí).

- Ta phạ ta để bà phạ đồ mầu nể mầu nể (Tam thật thất tôn).
- Vì mầu nỉnh tả lệ (Tam thật thất tôn nhất thiết trí).
- Tả lã nỉnh bà giả vì nga để (Hiền kiếp thập lục tôn).
- Bà giả hạ ra nỉ (Nhứt thiết trí).
- Mạo địa mạo địa (chúng sinh độ).
- Mạo đà gia mạo đà gia (Thí chúng sinh trí huệ).
- Một địa ly, một địa ly (Thí chúng sinh lương dục).
- Tát phạ đất tha nghiệt đa (Thí chúng sinh trần bảo ẩm thực).
- Hật lệ nãi gia tức sắc sỉ ta ta phạ hạ (Thí chúng sanh an lạc).

2.- Nhứt Thiết Phật Tâm Ân Chân Ngôn :

- Úm, phạ nhứt ra phạ để (Tam thế chư Phật).
- Phạ nhứt ra bát ra để sắc sỉ để thuật đệ tát phạ đất tha nga đa mầu nãi ra (Nhứt thiết trí ấn thành tựu Lục Ba La Mật).
- Địa sắc sá nãng địa sắc sỉ để ma hạ mầu đất lệ ta hạ (Nhứt thiết chư pháp linh nghiệm hiện tiền thành tựu).

3.- Hoán Đánh Chân Ngôn :

- Úm, mầu nỉnh mầu nỉnh (Nhứt thiết Như Lai giai tập hội).
- Mầu nỉnh phạ lệ (Lưu xuất trí thủy).
- A tỷ sản tả đồ mẫn (Nhứt thiết Như Lai quy kim sắc giải).
- Tát phạ đất tha nghiệt tha (trí thủy hoán đánh).
- Tát phạ vì nể giả tỷ sai tứ diệm (Tỷ bách lục thập thân phiền não sở tri chương).
- Ma hạ phạ nhứt la hạ phạ tả (vĩnh đoạn sinh tử nhứt thiết khổ).
- Mầu nãi la mầu nãi lệ đài (Nhập ngã).
- Tát phạ đa tha nga đa hật lệ nãi giả địa sắc sỉ đa phạ nhứt lệ ta bà hạ (Đẳng đồng Như Lai biến Pháp giới thân).

4.- Hoán Đánh Ân Chân Ngôn :

- Úm, a mật lật đa phạ lệ (chư Phật tập hội lưu xuất trí thủy ma đánh hộ niệm thành tựu).
- Phạ ra phạ ra (Thành tựu Bồ Đề).
- Bát ra phạ ra vì thuật đệ (Thành tựu đẳng chánh giác).

- Hồng (Đoạn chúng sinh phiền não).
- Hồng (đoạn chúng sinh sở tri chương).
- Phát tra phát tra ta bà hạ (Tự Tha Niết Bàn Thành Tụ).

5.- Kiết Giới Chân Ngôn :

- Úm, a mật lật đa vì lộ chỉ nỉnh (Thành hóa diệm).
- Nghiệt bà tăng ra khát sai nĩ a yết sai nĩ (Ni trình cập thành thiết diệm viên cập thiết la vông).
- Hồng (Ty trừ quỷ thần)
- Hồng (Sát hại tất giai quỷ thần).
- Phát tra phát tra (Nhứt thiết quỷ thần giai tất thành vi trần diệc bất sinh).
- Ta bà hạ (Thành tựu).

6.- Phật Tâm Chân Ngôn :

- Úm, vĩ ma lê (Biến Pháp giới Như Lai trí).
- Nhạ giả phạ lệ a mật lật đế hồng hồng hồng hồng phát tra phát tra ta bà hạ (Tam giới chúng sinh giai hữu Phật tánh thành tựu).

7. Tâm Trung Tâm Chân Ngôn :

- Úm, bả ra bả ra tam bả ra tam bả ra (Như Lai trí tâm lợi ích chúng sinh).
- Ấn nại lị giả vĩ thu đà nỉnh hồng hồng rô rô tả sơ (Tâm Phật cập chúng sinh thị tâm vô sai biệt).
- Ta bà ha.

Phật dạy Diệt Ác Thú Bồ Tát : “Chân ngôn này gọi là : Tùy Cầu Tức Đắc Chân Ngôn, hay trừ tất cả tội nghiệt các chương hay phá tất cả uế ác đạo khổ”.

Diệt Ác Thú : “Chân ngôn này vô số ức hằng hà sa câu chi trăm ngàn chư Phật đồng chung tuyên nói, tùy hỷ hay thọ trì, người ấy được Đức Như Lai đem trí ấn mà ấn đó, hay phá tất cả chúng sinh uế ác đạo khổ, hay cứu cấp các nạn khổ chúng sinh đọa trong biển sinh tử được giải thoát ; vì chúng sinh đoạn mạng bạc phước vô cứu hộ, chúng sinh ưa tạo các ác nghiệp mà nói đó. Lại nữa, chân ngôn này là cứu các loại khổ xứ, địa ngục, ác đạo chúng sinh, các thứ khổ lưu chuyển sinh tử, bạc phước chúng sinh, bất tín thành chánh đạo, như thế đều được giải thoát”.

Bấy giờ, Phật dậy diệt Diệt Ác Thú Bồ Tát:

“Lấy chân ngôn này phỏ chúc cho Ông, dùng chân ngôn oai lực này hay độ tất cả chúng sinh nơi biển khổ. Diệt Ác Thú! Ông nên trí niệm, quán hạnh, giữ gìn chờ cho quên lãng. Diệt Ác Thú! Nếu có người trong giây lát được nghe chân ngôn này, ngàn kiếp trở lại đã chứa tạp ác nghiệp trọng chương, đáng thọ các thứ lưu chuyển sinh tử, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Diêm La Vương Giới, A Tu La Thân, Dạ Xoa.

La Sát, Quỷ Thần, Bồ Đơn Na, A Ba Sa, Ma La, muối mòng, rồng, rắn, rùa, chó trăn, tất cả các loài chim và các mãnh thú, hết thảy loài cựa mảy cử động hàm linh cho đến các thân trùng kiến, không còn thọ trở lại nữa, liền được chuyển sinh Chư Phật Như Lai Nhưút Sinh Bồ Xứ (một đời làm Phật); sinh chỗ đồng hội của Bồ Tát hoặc được sinh trong nhà đại tộc tánh, Bà La Môn hoặc được sinh trong dòng nhà Đại Sát Đế Lợi (dòng Vua) hoặc được sinh trong nhà đại giàu có thù thắng.

Diệt Ác Thú! Người này được sinh những chỗ tôn quý như trên, đều do nghe chân ngôn này mà chuyển sinh vào các chỗ đều được thanh tịnh không còn thối chuyển.

Diệt Ác Thú! Cho đến đắc được chỗ tối thắng Bồ Đề Đạo Tràng đều do tán khen công đức chân ngôn như thế. Vì nhân duyên đó nên gọi là “Tuý Cầu Tức Đắc Chân Ngôn”.

Kế nói Mật Ấn Đăng,

Mật tướng Ngũ Như Lai,

Ban đầu lấy ấn, ấn như tim,

Kế liền trên đánh mà an trí,

Rồi ấn nơi trán, giữa chặng mày,

Kế hai bên ấy, tức hai chân mày,

Trước mặt (hữu), sau trái (tả) tức là xong,

Ấn này kết xong, thân ta thành Biến Chiến,

Nơi lưởi quán kim cang, trước hiệp kim cang chưởng,

Liền thành kim cang phước.

Nhấn nguyện như hình vót

Tấn Lực phụ nơi lưng,

Nhấn nguyện đứng như bát,

Co ngược như hình bấu,

Hơi có như hoa sen,

Mặt hiệp nơi trong tay,

Đàn Huệ Thiên Trí hiệp,
Tức thành Bí Mật Ấn,
Đầy Ngũ Bí Mật Ấn,
Mật (dấu) càng ở trong mật (rất dấu)
Bí (kín) càng ở trong bí (rất kín)

Không thể truyền khôngA (không phải vì A Xà Lê không được truyền).

Xà Lê nếu có biết,
Pháp đệ tử tùy nghi,
Vậy làm Đàn Pháp ấy,
Như Pháp Hoa Nghi quỹ (đây không thể nói).

Lúc bấy giờ, Phật dạy Diệt Ác Thú Bồ Tát :

“Ông nay lắng nghe, Ta sẽ vì ông tuyên nói. Thọ tri chân ngôn này cũng vì đoạn mạng các chúng sinh mà nói : Phải tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh, mỗi ngày trì niệm 9 (chín) biến, đoạn mạng chúng sinh hoàn đắc tăng thọ, vĩnh ly bệnh khổ. Hết thấy nghiệp chướng đều được tiêu diệt, các khổ tất cả địa ngục cũng được giải thoát. Chim bay, thú chạy, các loài hàm linh, một phen tai nghe chân ngôn này, hết một thân này không còn thọ lại nữa. Nếu gặp đại ác bệnh, nghe chân ngôn này tất được vĩnh ly, tất cả các bệnh cũng được tiêu diệt, đáng đọa ác đạo cũng được đoạn trừ, liền được Vãng Sinh Tịnh Tĩnh Thế Giới. Từ thân này đã xong, sau lại không còn thọ thân bào thai, sinh ra chỗ nào cũng được hoa sen hóa sinh, tất cả chỗ sinh đều hoa sen hóa sinh. Tất cả chỗ sinh nhớ tri không quên, thường biết túc mạng. Nếu có người trước đã tạo tất cả cực trọng tội nghiệp, mạng nương ác nghiệp ấy mà phải đọa địa ngục, hoặc đọa súc sanh, Diêm La Vương Giới, hoặc đọa ngạ quỷ cho đến đọa Đại A Tỳ địa ngục, hoặc sinh trong loài thủy tộc, hoặc các thân cầm thú dị loại, nghe đề danh của chân ngôn này cho đến một chữ qua tai một lần, các khổ như vậy không còn thọ nữa, nghiệp chướng đều được tiêu diệt, chóng sinh cõi Phật. Nếu người gần gũi người trì niệm một chữ thì người đó đắc đại Niết Bàn, lại tăng thọ sống lâu, thọ những điều thù thắng khoái lạc, khi xả thân này rồi tức được Vãng sinh các cõi vi diệu tịnh độ thường cùng chư Phật hội một chỗ. Tất cả Như Lai hằng vì diễn nói nghĩa mầu vi diệu, tất cả Thế Tôn liền thọ ký cho. Hào quang nơi thân chiếu sáng rực rỡ hết thấy cõi Phật.

Công lực của chân ngôn này chỉ lược như thế.

Hỡi kẻ trai lành và người gái tín đối với chân ngôn này mỗi niệm mỗi niệm chớ nên sinh lòng nghi ! Nếu kẻ trai lành và người gái tín ấy mà sinh lòng nghi hoặc thì đời đời không được chân ngôn linh nghiệm. Hiện đời mắc bạch lai bệnh (lác hủi).

Ta vì lợi ích chúng sinh mà nói chân ngôn này ; vì chúng sinh nghèo cùng hạ tiện mà để lại viên ma ni như ý báu này. Đây là tất cả trí ẩn thâm thâm Pháp Tạng của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Người thường trì niệm, phải xem kính người ấy như cung kính Đức Phật.

— TÙY CẦU TỨC ĐẮC CHÂN NGÔN NGHI QUỲ —

Tu 6-8-1985

